

Số: /QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục 02 thủ tục hành chính mới ban hành và 04 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ tỉnh Vĩnh Long (Thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1561/QĐ-BNV ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ tại Nghị định số 338/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 05/TTr-SNV ngày 05/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này là Danh mục **02** (Hai) thủ tục hành chính mới ban hành và **04** (Bốn) thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ tỉnh Vĩnh Long, cụ thể:

- Mới ban hành:

+ Cấp tỉnh: 01 (Một) thủ tục;

+ Cấp xã: 01 (Một) thủ tục.

- Bãi bỏ:

+ Cấp tỉnh: 02 (Hai) thủ tục đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 10/4/2025;

+ Cấp xã: 02 (Hai) thủ tục đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 2977/QĐ-UBND ngày 09/12/2025.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Phạm vi tiếp nhận các thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này được thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.

Điều 3. Giao Sở Nội vụ thực hiện các nhiệm vụ

1. Trong thời gian **01 ngày** kể từ ngày Quyết định được ký ban hành phải hoàn thành việc cập nhật công khai đầy đủ danh mục, nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính đã được công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ:

- Đồng bộ đầy đủ danh mục và nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính đã được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long.

- Căn cứ cách thức thực hiện của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Xây dựng quy trình nội bộ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và xây dựng quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh trong thời hạn **03 ngày**, ngay sau khi Quyết định công bố được ban hành.

3. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức niêm yết công khai đầy đủ danh mục tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và bãi bỏ các nội dung sau:

- Bãi bỏ nội dung 02 thủ tục hành chính cấp tỉnh có số thứ tự số 3,4 Phụ lục kèm theo Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 và 02 quy trình nội bộ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh có số thứ tự số 3,4 Phụ lục kèm theo Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 5/5/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Bãi bỏ Quyết định số 2977/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục 02 thủ tục hành chính (cấp xã) và phê duyệt 02 quy trình nội bộ trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Vĩnh Long.

- Bãi bỏ 04 thủ tục hành chính (02 cấp tỉnh, 02 cấp xã) có số thứ tự 195, 201, 1006, 1007 Phụ lục kèm theo Quyết định số 2411/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt 100% thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh Vĩnh Long, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TTPVHCC, Phòng KG-VX
- Lưu: VT, 06.PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quỳnh Thiện

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
	LĨNH VỰC VIỆC LÀM					
I.	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1		Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long/Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. Cơ quan giải quyết TTHC - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nội vụ - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	- Luật Việc làm năm 2025; - Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm.

II.	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ					
2		Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động ở khu vực nông thôn, người lao động là thanh niên	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long/Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. Cơ quan giải quyết TTHC - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Văn hóa - Xã hội. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	- Luật Việc làm năm 2025; - Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
	LĨNH VỰC VIỆC LÀM		
I.	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		
1	2.002105.H61	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm.
2	1.005219.H61	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người bị thu hồi đất nông nghiệp đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	
II.	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ		
3	1.013724.H61	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động (dự án thuộc nguồn vốn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý)	Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm.
4	1.013725.H61	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh (dự	